TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2021/DS-PT.
Ngày: 14/12/2021.
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh; bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Anh- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2021/TLPT-DS ngày 04/10/2021. về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2021/DS - ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2021/QĐPT- DS ngày 05/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N; địa chỉ: Thôn 15, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị đơn: Ông Ran Lan Y R, bà Nay H D; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng: Bà Ksơr H, ông Nay B; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Rah Lan Y R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Trần Thị Năm trình bày:

Ngày 08/12/2017, ông Rah Lan Y T, bà Nay H D có vay của bà N 70.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng nhưng không ghi vào giấy, thời

hạn trả ngày 30/11/2018. Việc vay tiền có viết giấy tay, có chữ ký và điểm chỉ của người vay. Đến nay ông Rah Lan Y T, bà Nay H D chưa trả cả gốc và lãi. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Rah Lan Y T và bà Nay H D phải trả cho bà N nợ gốc 70.000.000đ và lãi suất 1%/ tháng tính từ ngày 08/12/2017 đến ngày 08/02/2021.

** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Rah Lan Y T và bà Nay H D trình bày:*

Ngày 08/12/2017 vợ chồng tôi có vay của bà N 50.000.000đ tiền gốc, thời hạn trả nợ ngày 30/11/2018, lãi suất bà Năm tính tròn 20.000.000đ và bà N viết giấy vay 70.000.000đ. Số tiền này chúng tôi đã trả đầy đủ cho bà N. Khi trả có vợ chồng Ksơr H (em dâu) – Nay B (em vợ) đi cùng chứng kiến.

* *Quá trình tham gia tố tụng n*gười làm chứng bà Ksơr H trình bày: Khi ông Y T – H D đi vay tiền cũng như khi đi trả tiền cho bà N thì đều có vợ chồng tôi đi cùng vì vợ chồng tôi cũng đi vay bà N. Do chúng tôi ở gần nhà nhau nên có nói chuyện qua lại về việc vay tiền bà N. Tôi biết lần đầu vợ chồng ông Y T vay 30.000.000đ tiền gốc nhưng ký giấy vay 50.000.000đ. Khi họ đi trả có vợ chồng tôi đi cùng, nhưng căn phòng giao dịch nhà bà N nhỏ không đủ chổ cho 4 người nên chúng tôi ra ngoài còn vợ chồng Y T ở trong trả tiền, mặc dù phải ra ngoài nhưng mặt trước phòng bằng kính nên chúng tôi thấy ông bà Y T trả tiền.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 65/2021/DS - ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Các Điều 463; Điều 466; 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Rah Lan Y T – Nay H D phải trả cho bà Trần Thị N 70.000.000đ gốc và 15.300.913đ tiền lãi. Tổng cộng 85.300.913đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/08/2020, bị đơn ông Rah Lan Y R kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX, không chấp nhận kháng cáo của ông Rah Lan Y R giữ

nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2021/DS - ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Rah Lan Y R làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Năm, thấy rằng: Ngày 08/12/2017, vợ chồng ông Rah Lan Y T, bà Nay H D vay của bà Trần Thị N 70.000.000đ, thời hạn trả vào 08/11/2018. Đến hẹn, ông Rah Lan Y T bà Nay H D không trả vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Rah Lan Y T bà Nay H D phải trả 70.000.000đ tiền gốc là có căn cứ, phù hợp với các giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp, phù hợp với các Điều 463; 466 của BLDS.

Xét yêu cầu tính lãi suất của bà N, thấy rằng: Mặc dù, các giấy vay tiền không thể hiện lãi suất nhưng các bên thừa nhận khi vay tiền hai bên có thỏa thuận miệng trả lãi suất. Tuy nhiên, bà N cho rằng lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng, còn vợ chồng ông Rah Lan Y T, bà Nay H D cho rằng lãi suất thỏa thuận miệng là tính tròn tiền lãi đến ngày trả nợ là 20.000.000đ nhưng các đều không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, không được bên còn lại thừa nhận. Do đó, có căn cứ xác định hợp đồng vay có lãi, thuộc trường hợp không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 của BLDS buộc ông Rah Lan Y T, bà Nay H D phải trả cho bà N 15.300.913 đồng tiền lãi là có căn cứ.

Xét thấy, bà N yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, Bản án sơ thẩm chỉ chấp nhận tính lãi suất 0,85%/tháng nhưng lại tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa phù hợp. Tuy nhiên, nguyên đơn không kháng cáo, VKSND không kháng nghị. Do đó, cần sửa lại cách tuyên cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét lời khai nại của vợ chồng ông Rah Lan Y T, bà Nay H D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N vì ông bà cho rằng đã trả toàn bộ số nợ trên cho bà N. Người làm chứng ông Nay B, bà Ksơr H, trình bày có đi cùng và chứng kiến việc ông Y T trả tiền nhưng giữa bà Ksơr H và ông bà Y T có mối quan hệ họ hàng gần gũi (H là em dâu của bà H D) nên lời khai của người này là không vô tư khách quan. Mặt khác, lời khai của bị đơn và người làm chứng không thống

nhất, mâu thuẫn với nhau và không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình, không được bà Năm không thừa nhận. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời khai và kháng cáo của ông Rah Lan Y T.

[4] Xét kháng cáo của ông Rah Lan Y T về việc yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của bà Năm là có căn cứ như nhận định và phân tích [2] nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông bà Rah Lan Y T – Nay H D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Nội dung đơn kháng cáo của ông Rah Lan Y T không được chấp nhận nên ông Rah Lan Y T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Rah Lan Y T – Giữ nguyên Bản án 65/2021/DS - ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Trần Thị N: Buộc ông Rah Lan Y T, bà Nay H D phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị N 85.300.913đ *(tám mươi lăm triệu ba trăm nghìn chín trăm mười ba đồng)*. Trong đó, 70.000.000đ *(Bảy mươi triệu đồng)* tiền gốc, 15.300.913đ *(mười lăm triệu ba trăm nghìn chín trăm mười ba đồng)* tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]Về án phí:

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Rah Lan Y T, bà Nay H D phải chịu 4.265.000đ *(bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả số tiền 4.624.000đ *(bốn triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Trần Thị N đã nộp theo biên lai số 0012480 ngày 25/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân huyện Ea H'Leo.

* Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bị đơn ông Rah Lan Y T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông Rah Lan Y T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0000364 ngày 10/08/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền